TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/TCDS - ST
Ngày: 26 – 6 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLST- TCDS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-TCDS ngày 03 tháng 4 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-TCDS ngày 02/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng Hạ, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th. Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như Ng. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện N Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn T - chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện N Nam Định.

Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Đội 3, HTX Nam Hải, Xã N, Huyện N, Tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt ông Toàn, vắng mặt ông K và bà L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các lời khai tại tòa án, phía nguyên đơn trình bày như sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện N Nam Định với ông Trần Văn K và vợ là bà Phạm Thị L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3206LAV201701530 ngày 17/7/2017, với các nội dung như sau: Số tiền cho vay là: 21.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt tỷ đồng chẵn). Thời hạn cho vay: 192 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Đóng mới tàu vỏ thép lưới chụp khai thác hải sản xa bờ công suất máy 1.032CV. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn vay của khách hàng, Agribank Chi nhánh huyện N Nam Định đã tiến hành giải ngân theo từng lần rút vốn theo giấy nhận nợ và chứng từ chi tiền như sau: Tổng số tiền vay đã giải ngân: 20.992.700.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ chín trăm chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn). Thời hạn vay: 192 tháng (Ngày giải ngân lần đầu 31/8/2017, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/10/2033). Lãi suất cho vay 7,0%/năm (trong đó: Nhà nước hỗ trợ 6,0%/năm; khách hàng phải trả 1,0%/năm). Số tiền nợ gốc đã trả: 796.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn dư nợ đến ngày 24/05/2022: Số tiền gốc chưa trả: 20.196.700.000 đồng (tình trạng khoản vay: Nợ xấu). Nợ lãi chưa trả đến ngày 24/05/2022 là 7.483.688.946 đồng.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Tổng số tiền vay 20.992.700.000 đồng (Hai mươi tỷ chín trăm chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là: Tài sản hình thành trong tương lai đã hình thành từ vốn vay gồm: 01 (một) tàu cá, số đăng ký NĐ-95379-TS, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 32062018-02 ngày 09/02/2018, và các phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản kèm theo đã ký giữa Agribank Chi nhánh huyện N Nam Định với ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong thời gian vay vốn, ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L không chấp hành việc trả nợ gốc, lãi đến hạn cho Agribank Chi nhánh huyện N Nam Định như đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng đã ký. Theo đề nghị của khách hàng, căn cứ vào các quy định hiện hành, ngân hàng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, ngân hàng đã hỗ trợ xử lý tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bằng biện pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ 01 lần. Cụ thể: Ngày 26/8/2019 cơ cấu lại thời hạn trả nợ số tiền là 664.000.000 đồng. Mặc dù khách hàng đã được Ngân hàng tạo điều kiện cơ cấu thời hạn trả nợ 01 lần với số tiền là 664.000.000 đồng, nhưng đến kỳ đến hạn trả

gốc (đã được cơ cấu lại) ngày 31/12/2019 số tiền 664.000.000 đồng, khách hàng vẫn không trả nợ. Ngày 01/01/2020 toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng đã bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngày 10/01/2020 nợ chuyển nợ nhóm 2, ngày 31/03/2020 chuyển nợ nhóm 3, ngày 29/06/2020 chuyển nợ nhóm 4, ngày 23/11/2020 chuyển nợ nhóm 5, từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm hiện tại, khách hàng chỉ thanh toán 60.000.000 đồng nợ gốc cho ngân hàng, nợ lãi chỉ thanh toán đến 14/12/2019. Rất nhiều lần Agribank Chi nhánh huyện N Nam Định đôn đốc ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L trả nợ gốc và lãi, song khách hàng vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cũng không đề ra các giải pháp để trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm các thỏa thuận đã ký với Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng số: 3206LAV201701530 ngày 17/7/2017.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tàu cá hình thành từ vốn vay và là đối tượng phải thực hiện mua bảo hiểm theo đúng quy định tại thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm quy định tại Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Theo đó, ngay khi tàu hạ thủy, đưa vào hoạt động chủ tàu phải thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định (Bảo hiểm thuyền viên, Bảo hiểm thân tàu, Bảo hiểm trang thiết bị, ngư lưới cụ ‘‘Bảo hiểm mọi rủi ro’’); thực hiện mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời gian vay vốn. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn, mặc dù đã được Ngân hàng và chính quyền địa phương đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L đã không đảm bảo được tính liên tục của hiệu lực bảo hiểm (tức hợp đồng bảo hiểm hết hạn nhưng khách hàng không mua bảo hiểm tái tục ngay), giá trị bảo hiểm không đủ 100% giá trị tài sản (tại hợp đồng bảo hiểm tàu cá số: 5648740 ngày 10/03/2022 giữa Công ty Bảo Việt Nam Định và ông Trần Văn K, số tiền bảo hiểm/mức trách nhiệm bảo hiểm chỉ chiếm 70% giá trị thân tàu, không có bảo hiểm thuyền viên, bảo hiểm trang thiết bị, bảo hiểm ngư lưới cụ). Khách hàng đã vi phạm theo thỏa thuận tại Điểm g) Khoản 2 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 3206LAV201701530 ngày 17/7/2017 và tại Điểm 3.2.8 Khoản 3.2 Điều 3 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 32062018-02 ngày 09/02/2018. Từ những vi phạm về việc tham gia các loại bảo hiểm tàu cá nêu trên của khách hàng có thể sẽ gây ra rủi ro rất lớn nếu tàu gặp sự cố.

Giá trị tài sản được đánh giá lại tại thời điểm gần nhất ngày 28/06/2021 là 18.408.218.000 đồng không đủ đảm bảo cho dư nợ của khách hàng tại Ngân hàng. Mặc dù ngân hàng đã yêu cầu khách hàng phải bổ sung thêm tài sản thế chấp hoặc giảm dư nợ để đảm bảo cho khoản vay nhưng khách hàng không thực hiện. Khách hàng vi phạm điểm 3.2.9 khoản 3.2 điều 3 Quyền và nghĩa vụ của các bên tại hợp đồng thế chấp tài sản số 32062018-02 ngày 09/02/2018 quy định “Bổ sung tài sản,

hoặc giảm mức cấp tín dụng tương ứng với phần chênh lệch thiếu, nếu giá trị tài sản thế chấp sau khi định giá lại không đủ đảm bảo cho nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng này".

Dù không tuân thủ các quy định về bảo hiểm tàu, nhưng ông Trần Văn K vẫn cho tàu đi khai thác hải sản ở các tỉnh phía Nam từ tháng 4/2021 đến nay, không cho tàu về cập cảng ở vùng biển địa phương tỉnh Nam Định để Ngân hàng tiến hành kiểm tra theo định kỳ, không thông báo cho Ngân hàng biết nơi tàu đang khai thác, vị trí tàu neo đậu, không cung cấp giấy tờ hóa đơn về doanh thu hàng tháng của tàu, không chuyển tiền doanh thu hàng tháng vào tài khoản mở tại Ngân hàng, nên Ngân hàng không kiểm soát được doanh thu của khách hàng. Agribank Chi nhánh huyện N Nam Định và chính quyền địa phương xã N đã nhiều lần mời ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L lên trụ sở UBND xã hoặc trụ sở Ngân hàng để làm việc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng hầu như ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L cố tình vắng mặt không đến làm việc theo giấy mời. Như vậy, trong quá trình sử dụng vốn vay ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc, lãi tiền vay, vi phạm thỏa thuận tại Điểm g) Khoản 2 Điều 9 của hợp đồng tín dụng số: 3206LAV201701530 ngày 17/7/2017 và vi phạm Điểm 3.2.8 Khoản 3.2 Điều 3, vi phạm điểm 3.2.9 khoản 3.2 điều 3 Quyền và nghĩa vụ của các bên Hợp đồng thế chấp tài sản số 32062018-02 ngày 09/2/2018.

Để bảo đảm việc thu hồi nợ vay theo đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định giải quyết buộc ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L phải trả toàn bộ số tiền nợ quá hạn (gốc, lãi, lãi phạt) tạm tính đến ngày 26/6/2023 cho Agribank Chi nhánh huyện N Nam Định tổng cộng là 27.680.388.946 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là: 20.196.700.000; số tiền nợ lãi là 7.483.688.946 đồng). Trong trường hợp ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết của Tòa án, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là tàu cá số đăng ký NĐ-95379-TS theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 32062018-02 ngày 09/02/2018 đã ký giữa Agribank chi nhánh huyện N Nam Định với ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L để thu hồi nợ cho nhà nước. Trường hợp số tiền phát mại tài sản (tài sản bảo đảm cho khoản vay) không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì yêu cầu ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L tiếp tục thu xếp mọi nguồn thu để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng.

Tại phiên toà bị đơn ông Trần Văn K bà Phạm Thị L vắng mặt nhưng trong quá trình làm việc với Toà án phía bị đơn có lời khai trình bày công nhận việc ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt

Nam. Năm 2017, gia đình anh K chị L được duyệt đóng mới một con tàu vỏ thép khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67 của Chính phủ, gia đình anh được Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định cho vay là 21.000.000.000 đồng, số tiền đã giải ngân là: 20.992.700.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ chín trăm chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn), trong quá trình khai thác tàu gia đình anh đã trả lãi, gốc đầy đủ nhưng từ cuối năm 2019 đến nay do điều kiện khó khăn, tàu liên tục làm ăn thua lỗ không thể thanh toán đúng hạn theo như hợp đồng đã ký kết. Nay gia đình ông xác định tính đến ngày 24/05/2022 còn nợ Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định số tiền gốc chưa trả là 20.196.700.000 đồng và số tiền nợ lãi chưa trả đến ngày 24/05/2022 là 7.483.688.946 đồng. Nay gia đình ông để nghị phía Ngân hàng cơ cấu lại nợ để gia đình ông có thời gian sản xuất kinh doanh trả nợ cho ngân hàng. Do điều kiện khó khăn, làm ăn thua lỗ bị đơn đề nghị Toà án xem xét giảm án phí cho gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 299, 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn K bà Phạm Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định tổng số tiền là 27.680.388.946 đồng (Trong đó nợ gốc là: 20.196.700.000; Nợ lãi 7.483.688.946 đồng) và buộc ông Trần Văn K bà Phạm Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nguyên đơn là pháp nhân có đăng ký kinh doanh việc cho vay có mục đích lợi nhuận, bị đơn là cá nhân không có đăng ký kinh doanh do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự và giải quyết theo tố tụng về tranh chấp dân sự. Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

Tại phiên toà bị đơn ông Trần Văn K và bà Phạm Thị L vắng mặt không có lý do nhưng đã được triệu tập hợp lệ và vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hình thức và nội dung hợp đồng:

Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định cấp tín dụng cho ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L theo Hợp đồng tín dụng số 3206LAV201701530 ngày 17/7/2017 giữa Ngân hàng Agribank và ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L. Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định đã kí kết Hợp đồng thế chấp tài sản số: 32062018-02 ngày 09/02/2018, và các phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L và Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định. Tài sản là: Tàu cá số đăng ký NĐ-95379-TS, chủ tàu: Trần Văn K. Hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc giao kết các hợp đồng này là tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên thế chấp và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Nên các hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng bảng kê rút vốn, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa. Ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L đã nhận tiền vay của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, mặc dù đã có thông báo và yêu cầu từ phía nguyên đơn. Do vậy, việc Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định chuyển toàn bộ nợ gốc và lãi của khoản cấp tín dụng cho bị đơn sang nợ quá hạn và thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận đã được các bên ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu buộc ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L phải hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2023 (Ngày xét xử) là 27.680.388.946 đồng (Trong đó nợ gốc là: 20.196.700.000đồng; Nợ lãi là 7.483.688.946 đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tàu cá số đăng ký NĐ-95379-TS, chủ tàu: Trần Văn K không có tranh chấp và vẫn thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chủ sử dụng do đó yêu cầu của phía nguyên đơn về việc kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 3, Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 135.680.400 đồng.

Tuy nhiên hiện nay do làm ăn bị thua lỗ, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên ông K, bà L có đơn xin giảm án phí và đã được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần giảm một phần án phí cho ông K, bà L là phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 100.000.000đồng.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, 320, 466 Bộ luật dân sự 2015 ;

Căn cứ khoản 2 điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, Điều 13, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện N Nam Định (Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định), cụ thể: Buộc ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L phải hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/6/2023 là 27.680.388.946 đồng (Trong đó nợ gốc là: 20.196.700.000đồng; Nợ lãi là 7.483.688.946 đồng) cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định.

Ông Trần Văn K bà Phạm Thị L tiếp tục trả lãi suất theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định cho đến khi trả xong nợ.

2. Trường hợp ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L không trả nợ thì Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Tàu cá số đăng ký NĐ-95379-TS, chủ tàu: Trần Văn K. Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo nói trên vẫn không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định; Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng hợp pháp của ông

Trần Văn K bà Phạm Thị L để thu hồi nợ cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn K, bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 135.680.400đồng. Do ông K, bà L là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được giảm một phần án phí, ông K bà L còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N Nam Định số tiền 65.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000761 ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương